TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/DS-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngoan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Khoa
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 249/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXX-ST ngày 22 tháng 7 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2025/QĐST-DS giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng S.

Địa chỉ: số z, đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Văn G – Giám đốc Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Đông A, sinh năm 1991.

Địa chỉ: số C1, Đại lộ Đ, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là phường Phú K, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm: 1973;

Địa chỉ: số 731, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

(Nay là xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long)

(Ông Phan Đông A, ông Lê Văn T vắng mặt; ông Đông A có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Ngân hàng S là ông Phan Nguyễn Đông Anh trình bày:

Vào ngày 19/4/2024, ông Lê Văn T có đề nghị Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre cấp thẻ tín dụng. Qua xác minh thực tế nhu cầu sử dụng vốn, tình hình kinh tế, thu nhập của ông T, Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông

T theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/4/2024, loại thẻ Esy card, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng. Lãi suất là 33,2%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời hạn sử dụng. Theo quy định, hàng tháng, ông T phải thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 10 tây hàng tháng), ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó. Nếu khách hàng không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau 02 kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Từ thời điểm chuyển nợ nhóm 2 nếu khách hàng không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu của hai kỳ chốt giao dịch sau thời gian 90 ngày thẻ sẽ chuyển nợ nhóm 3 và chốt toàn bộ dư nợ thành vốn gốc, lãi phát sinh sau khi chuyển nhóm 3 sẽ bằng 150% lãi trong hạn.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/5/2024 đến ngày 12/5/2025 ông T đã thanh toán tổng cộng 7.451.000 (bảy triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn) đồng. Thẻ tín dụng của ông T đang thuộc nhóm 3. Tổng vốn, lãi thẻ tín dụng hiện tại tính đến ngày 18/6/2025 là 22.730.042 đồng, trong đó: Vốn gốc: 19.308.756 đồng, lãi trong hạn: 2.280.857 đồng; lãi quá hạn: 1.140.429 đồng.

Do không thực hiện đúng theo cam kết hợp đồng khi không thanh toán phần vốn lãi cho ngân hàng nên toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên của khách hàng đã chuyển sang quá hạn. Căn cứ khoản 5.7 Điều 5 Phụ lục điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của ngân hàng TMCP Sài Sòn Thương Tín thì ông T đã vi phạm hợp khi không thanh toán thẻ tín dụng dẫn đến khoản vay thẻ tín dụng bị quá hạn nên Ngân hàng đình chỉ thẻ tín dụng nêu trên.

Vì vậy, Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông T trả cho Ngân hàng S (do Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng nêu trên đến ngày 18/6/2025 là 22.730.042 đồng, trong đó: Vốn gốc: 19.308.756 đồng, lãi trong hạn: 2.280.857 đồng; lãi quá hạn: 1.140.429 đồng và ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/4/2024 kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi trả tất nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T nhưng ông T đều vắng mặt, không gởi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không thể tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập ông T tham gia phiên tòa, nhưng ông đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn T trả số tiền vay còn nợ. Xét quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng S và ông T là tranh chấp hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiêu dùng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông T có

nơi cư trú tại xã Hưng Nhượng, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long theo quy định tại Điều 26 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ông Lê Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố Tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Vào ngày 19/4/2024, ông Lê Văn T có ký đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân với Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre, loại thẻ Esy card, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, mục đích sử dụng là tiêu dùng. Lãi suất là 33,2%/năm. Thời hạn sử dụng thẻ là 05 năm và thẻ tự động gia hạn thời hạn sử dụng. Phương thức thanh toán: khách hàng phải thanh toán 5% dự nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 10 tây hàng tháng), ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán. Nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% (tối thiểu 80.000 đồng) số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó.

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 19/4/2024 có chữ ký tên xác nhận của cả hai bên, hợp đồng đã có hiệu lực pháp luật ràng buộc quyền và nghĩa vụ của hai bên. Theo thỏa thuận tại hợp đồng, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 20.000.000 đồng, loại thẻ Esy card.

Theo bản tóm tắt sao kê do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 22/5/2024 đến ngày 12/5/2025 ông T đã thanh toán tổng cộng 7.451.000 (bảy triệu, bốn trăm năm mươi mốt nghìn) đồng. Tổng nợ gốc và lãi tính đến ngày 18/6/2025 ông T còn nợ là 22.730.042 (hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó: vốn gốc là 19.308.756 đồng, lãi trong hạn: 2.280.857 đồng; lãi quá hạn: 1.140.429 đồng và ngân hàng yêu cầu ông Tấn tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/4/2024 kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi trả tất nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông T không thực hiện thanh toán đúng hạn như thỏa thuận trong hợp đồng dẫn đến toàn bộ khoản nợ của khoản vay trên đã chuyển sang quá hạn.

Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại hợp đồng tín dụng và phụ lục các điều khoản chung đã ký. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn và yêu cầu ông T thanh toán số nợ còn lại, ông T vẫn không thực hiện. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông T đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngân hàng S yêu cầu ông T trả số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18/6/2025 là 22.730.042 (hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó vốn gốc là 19.308.756 (mười chín triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm năm mươi sáu) đồng, lãi trong hạn: 2.280.857 (hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng; lãi quá hạn: 1.140.429 (một triệu, một trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm hai mươi chín) đồng và ngân hàng yêu cầu ông T tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/4/2024 kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi trả tất nợ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội

đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông T phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 22.730.042 đồng x 5% = 1.136.502 (một triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm lẻ hai) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 351, 352, 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 147, 192, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với bị đơn ông Lê Văn T.

Buộc ông Lê Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng S (do Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền tính đến ngày 18/6/2025 là 22.730.042 (hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi nghìn, không trăm bốn mươi hai) đồng, trong đó vốn gốc là 19.308.756 (mười chín triệu, ba trăm lẻ tám nghìn, bảy trăm năm mươi sáu) đồng, lãi trong hạn: 2.280.857 (hai triệu, hai trăm tám mươi nghìn, tám trăm năm mươi bảy) đồng; lãi quá hạn: 1.140.429 (một triệu, một trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm hai mươi chín) đồng.

Ông Lê Văn T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ cá nhân ngày 19/4/2024 và tại điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng S kể từ ngày 19/6/2025 cho đến khi thi trả tất nợ.

[3] Về án phí:

- Buộc ông Lê Văn T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.136.502 (một triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, năm trăm lẻ hai) đồng.

- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả lại cho Ngân hàng S (do Ngân hàng S – chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền 544.217 (năm trăm bốn mươi bốn nghìn, hai trăm mười bảy) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010782 ngày 28/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-Vĩnh Long).

[4] Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 7-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Thị Ngoan